

Số: 61 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0060.21



Tên khách hàng: Chi nhánh cấp nước Vũng Liêm.

Địa chỉ: ấp Trung Tín, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người lấy mẫu: Trần Thanh Thy

Địa điểm lấy mẫu: tại chi nhánh cấp nước.

Ngày lấy mẫu: 02/02/2021

Tên mẫu: Nước ăn uống S21.

Lượng mẫu: 1 đv x 2 lít, 1 đv x 500ml.

Ngày nhận mẫu: 02/02/2021.

Tình trạng mẫu: Đựng trong bình nhựa.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Chỉ số Pecmanganate (độ ôxi hóa)	TCVN 6186-1996	0,51 mg/L	≤ 2 mg/L	02/02/2021
2	Clo dư (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,5 mg/L	0,3 - 0,5 mg/L	02/02/2021
3	Hàm lượng Clorua	SMEWW 2017-4500-Cl ⁻ - B	244,93 mg/L	≤ 250 mg/L	02/02/2021
4	Mangan tổng số (Mn)	SMEWW 2017-3500-Mn-B(*)	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/L	$\leq 0,3$ mg/L	02/02/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	02/02/2021
6	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	02/02/2021
7	Nitrat (NO ₃ ⁻)	TCVN 6180-1996	1,22 mg/L	≤ 50 mg/L	04/02/2021
8	Nitrit (NO ₂ ⁻)	SMEWW 2017-4500-NO ₂ ⁻ B(*)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	≤ 3 mg/L	02/02/2021
9	pH	TCVN 6492-2011	7,03	6,5 - 8,5	02/02/2021
10	Sắt tổng số (Fe)	SMEWW 2017-3500-Fe-B(*)	0,09 mg/L	$\leq 0,3$ mg/L	02/02/2021
11	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	US-EPA 1997-375.4	63,98 mg/L	≤ 250 mg/L	02/02/2021
12	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	SMEWW 2017-2340 C(*)	152 mg/L	≤ 300 mg/L	02/02/2021
13	Độ đục	SMEWW 2017-2130 B	0,28 NTU	≤ 2 NTU	02/02/2021
14	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2009(*)	0/100 mL	0/100 mL	02/02/2021
15	E.coli	TCVN 6187-1:2009(*)	0/100 mL	0/100 mL	02/02/2021

Chú thích:

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 02 năm 2021

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN



KS. Võ Thanh Phương



BSCKI. Võ Thế Châu